

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 54/2020/HS-ST

Ngày: 24/6/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phụng

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Nguyễn Văn Diệu

+ Bà Nguyễn Thị Huệ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2020, tại Tr tâm Văn hóa thể thao huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự thụ lý số 53/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Hoàng Tr, sinh ngày 26/3/1975 tại huyện Đ, tỉnh Thái Bình

Nơi cư trú: Thôn Th, xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Hữu H, sinh năm 1947 và bà: Trần Thị L, sinh năm 1946; vợ: Lê Thị Minh K, sinh năm 1979; có 01 con sinh năm 2002; tiền án: Bản án số 25/2017/BA-HSST ngày 31/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xử phạt Nguyễn Hoàng Tr 02 năm 6 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, phạt bổ sung 05 triệu đồng, chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/02/2019; tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 43/HS-ST ngày 18/9/1996 của Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Bắc Thái (nay là tỉnh Thái Nguyên) xử phạt Nguyễn Hoàng Tr 06 tháng tù về tội “Tổ chức dùng chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/12/1996, chấp hành bản án ngày 16/6/1998. Quyết định số 1070/QĐ-UBND ngày 06/8/2010 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình áp dụng biện pháp chữa bệnh bắt buộc tại Tr tâm Chữa bệnh - Giáo

đục lao động xã hội tỉnh Thái Bình, thời hạn 12 tháng (do nghiện ma túy), ngày 09/8/2011 chấp hành xong. Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 49/BB-VPHC ngày 12/7/2015 của Công an tỉnh Thái Bình xử phạt “Cảnh cáo” về hành vi mua số lô, số đề; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/3/2020 đến ngày 13/3/2020 chuyển tạm giam đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà Tạm giữ - Công an huyện Quỳnh Phụ.

(Bị cáo trích xuất có mặt tại phiên toà).

- Người chứng kiến:

+ Ông Mai Quang Th, sinh năm 1964

Trú tại: Thôn Đ, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

+ Ông Nguyễn Đức H, sinh năm 1967

Trú tại: Thôn V, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

(Ông Th, ông H vắng mặt tại phiên toà).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 15 phút ngày 10/3/2020, tại khu vực thôn V, xã A, huyện Q, tổ công tác Công an huyện Quỳnh Phụ phát hiện Nguyễn Hoàng Tr đang đi bộ một mình, có biểu hiện liên quan đến ma túy nên đã yêu cầu Tr về trụ sở Ủy ban nhân dân xã A để kiểm tra. Tại đây, tổ công tác tiến hành kiểm tra, phát hiện, thu giữ tại túi quần bên trái phía trước Tr đang mặc 03 gói giấy trắng có dòng kẻ chứa chất bột màu trắng dạng cục. Tr khai nhận đó là 03 gói Hêrôin vừa mua để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng để tiếp tục điều tra, làm rõ.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Quỳnh Phụ tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Hoàng Tr tại Thôn Th, xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Bình không phát hiện, thu giữ gì.

Quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Hoàng Tr khai nhận: Bản thân Tr nghiện ma túy từ năm 2010 đến nay, thường mua Hêrôin để sử dụng cho bản thân. Khoảng 08 giờ ngày 10/3/2020, Tr đi bộ từ nhà ra đường Quốc lộ 10 rồi đi nhờ xe mô tô của một người đàn ông khoảng 45 tuổi, không rõ tên, địa chỉ xuống khu vực ngã tư V, xã A, huyện Q để mua Hêrôin về sử dụng. Đến nơi, Tr xuống xe đi vào một ngõ nhỏ mua của một người phụ nữ khoảng 35 tuổi không rõ tên, địa chỉ, 03 gói Hêrôin với giá 300.000 đồng rồi giấu vào túi quần phía trước bên trái đang mặc và đi tìm chỗ vắng để sử dụng. Khi đi đến khu vực cánh đồng thôn V, xã A thì bị Công an huyện Quỳnh Phụ phát hiện bắt quả tang.

Tại Bản kết luận giám định số 85/KLGD - PC09 ngày 11/3/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình kết luận:

*“Vật chứng gửi đến giám định là ma túy, loại **Heroine (Hêrôin)** có khối lượng 0,2845 gam (Không thấy hai nghìn tám trăm bốn mươi lăm gam).*

Heroine STT: 09, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ”

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hoàng Tr không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định trên.

Cáo trạng số 59/CT-VKSQP ngày 03/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã truy tố Nguyễn Hoàng Tr về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hoàng Tr khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như đã nêu trong bản Cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Hoàng Tr và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*. Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Ngoài ra, còn đề nghị về xử lý vật chứng và nghĩa vụ nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận bị cáo Nguyễn Hoàng Tr không tranh luận với Kiểm sát viên. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định, hành vi tố tụng: Quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh phụ, tỉnh Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Hoàng Tr tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra có trong hồ sơ vụ án (bút lục số: 67-76); phù hợp với bản tường trình và biên bản ghi lời khai của những người chứng kiến là ông Nguyễn Đức H và ông Mai Quang Th (bút lục số: 77-86). Ngoài ra hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Cơ quan cảnh sát điều tra Công

an huyện Quỳnh Phụ lập hồ 09 giờ 15 phút ngày 10/3/2020 tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình (bút lục số: 01-02); biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ (bút lục số: 10); biên bản mở niêm phong và giao nhận đối tượng giám định tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình (bút lục số: 13); bản kết luận giám định số 85/KLGD-PC09 ngày 11/3/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình (bút lục số: 15), cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 09 giờ ngày 10/3/2020, tại khu vực cánh đồng thuộc địa phận thôn V, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình, Nguyễn Hoàng Tr đã có hành vi tàng trữ trái phép trên người 0,2845 gam Hêrôin với mục đích để sử dụng cho bản thân, bị Công an huyện Quỳnh Phụ phát hiện, bắt quả tang. Hành vi của bị cáo Nguyễn Hoàng Tr đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các điều 248, 250, 251 và 252 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

b) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500 gam;

c) Heroine, cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR - 11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

[3] Về tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hại lớn cho xã hội, bởi hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, gây dư luận không tốt trên địa bàn nơi xảy ra vụ án. Tệ nạn ma túy hiện nay đang là hiểm họa của toàn xã hội, không những gây tác hại cho sức khỏe, làm suy thoái nòi giống, phẩm giá con người, phá hoại hạnh phúc gia đình mà còn là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác. Trong khi cả xã hội đang ra sức bài trừ tệ nạn ma túy ra khỏi đời sống cộng đồng thì bị cáo lại thực hiện hành vi tàng trữ ma túy để thỏa mãn nhu cầu sử dụng của bản thân, điều đó thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân rất xấu, năm 1996 bị cáo từng bị kết án về tội “Tổ chức dùng chất ma túy”, năm 2010 bị cáo bị áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh để cai nghiện ma túy với thời hạn 12 tháng và năm 2015 bị cáo còn bị xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức “Cảnh cáo” về hành vi mua số lô, số đề. Đây cũng là một trong những căn cứ để Hội đồng xét xử quyết định mức hình phạt đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Năm 2017 bị cáo bị kết án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự;

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Từ những nhận định nêu trên, đối chiếu với các quy định của pháp luật, và xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định mới có tác dụng răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo nói riêng và đấu tranh, phòng ngừa tội phạm ma túy nói chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, phạm tội nhằm thỏa mãn nhu cầu sử dụng cho bản thân, không có mục đích bán để kiếm lời nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Chất ma túy thu giữ của bị cáo Nguyễn Hoàng Tr hoàn trả lại sau giám định là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

[8] Liên quan đến vụ án này theo lời khai của bị cáo còn có người phụ nữ khoảng 35 tuổi, không biết tên, địa chỉ, có hành vi bán ma túy cho bị cáo tại khu vực ngã tư V, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình, tuy nhiên Cơ quan điều tra không xác định được người phụ nữ trên nên không đủ căn cứ để điều tra, xử lý.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hoàng Tr phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng Tr phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
2. Hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 50 và Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Tr 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị

tạm giữ 10/3/2020.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ 0,2435 gam (*không phải hai nghìn bốn trăm ba mươi lăm gam*) Hêrôin hoàn lại sau giám định cùng bao gói trong phong bì niêm phong số 85/KLGD của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình.

(*Vật chứng trên đang được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình quản lý theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 100 ngày 03/6/2020 giữa Công an huyện Quỳnh Phụ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ*).

4. Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 135, Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Hoàng Tr phải nộp số tiền 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Hoàng Tr có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (24/6/2020)./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- CQĐT, CQTHAHS, Nhà Tạm giữ (Công an huyện Quỳnh Phụ);
- UBND xã M, Đ, Thái Bình;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Phụng